

Số: 626 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 25 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Kiện toàn Hội đồng Phối hợp liên ngành
về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC -VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 21/TTr-STP ngày 18/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kientoàn Hội đồng Phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng (sau đây gọi tắt là Hội đồng) gồm các ông có tên sau:

1. Ông Lê Tiến Hiếu, GD Sở Tư pháp - Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông Nguyễn Trọng Trí, PGĐ Sở Tư pháp - Phó Chủ tịch Hội đồng;
3. Mời ông Lê Viết Phong, Phó Chánh án TAND tỉnh - Thành viên;
4. Mời ông Phan Văn Phong, Phó Viện trưởng Viện KSND tỉnh - Thành viên;
5. Ông Dương Văn Mạnh, PGĐ Công an tỉnh - Thành viên;
6. Ông Phạm Khắc Toán, Phó CHT, TMT BCHQS tỉnh - Thành viên;
7. Ông Bùi Viết Sơn, Phó CHT BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh - Thành viên;
8. Ông Lâm Văn Đạt, PGĐ Sở Tài chính - Thành viên;
9. Ông Phạm Đình Tiệm, GD TT. Trợ giúp pháp lý NN - Thành viên;

Điều 2. Cơ quan thường trực, chế độ làm việc của Hội đồng

1. Sở Tư pháp là cơ quan thường trực của Hội đồng, có trách nhiệm điều phối hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành địa phương. Hội đồng sử dụng con dấu của Sở Tư pháp.

2. Thành viên Hội đồng phối hợp liên ngành địa phương làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Hội đồng được thành lập Tổ thư ký giúp việc.

Điều 3. Hội đồng có trách nhiệm giúp lãnh đạo các sở, ngành thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở địa phương;

b) Nghiên cứu, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng;

c) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền;

d) Sơ kết, tổng kết việc triển khai Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC;

đ) Đề xuất Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng theo quy định của pháp luật;

e) Đề xuất lãnh đạo các ngành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện nhiệm vụ khác để giải quyết các vấn đề và tăng cường hiệu quả phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

Điều 4. Kinh phí

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2771/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 6. Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam (BTP);
- TT.TU, TT.HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 6;
- LDVP;
- Lưu: VT, P.NC. DN05



Trần Tuệ Hiền